

Ô CHÂU CẬN LỤC

Quyển 1

MÔN NÚI SÔNG

Núi Hoành Sơn: ở châu Bồ Chính, gần làng Sơn Tiêu, tiếp liền ranh giới Nghệ An. Mạch núi ở tổ sơn dẫn đến, có thể rồng cuộn cạp ngòi, đồi cao ngăn chặn trập trùng, kéo dài ra tới biển, vách dựng đứng hàng vạn nhận, như bức trường thành án ngữ chặt vùng phương Nam.

Núi Lỗ Lôi: ở châu Bồ Chính, gần cửa Roòn, mạch núi từ các ngọn núi Hoành Sơn, có dáng như cạp ngòi, phượng múa, nhấp nhô kéo tới núi này mới dừng, gồm có núi Ô Tôn gối ở phía tây, núi Sơn Dương cao vót ở phía Bắc. Núi này, đối nhau hai bên tả hữu vũng Chùa, có khe nước rất trong mát, ghe thuyền qua lại thường đậu nơi này. Mỗi khi lên cao nhìn ra bốn phía, chỉ thấy núi sông liền nhau, nước trời một sắc, tưởng như non thần ở mặt biển vậy.

Núi Đâu Mâu: tại huyện Khang Lộc, gần làng Viễn Tuy, đỉnh nhọn như chòm mũ đầu mâu. Tục truyền trên núi có giếng, trong giếng có giống cá lạ. Bên sườn núi lại có sông lớn, sinh sản loại cua ngon nổi tiếng.

Núi Thần Đỉnh: tại xứ Rào Đá, huyện Khang Lộc. Tục truyền khi vua Lê chinh phạt Chiêm Thành, đã sai lực sĩ quật đánh núi này, gọi tên là núi Bất Nghĩa. Bởi vì tất cả các núi đều hướng về phía tây riêng núi này quay lưng lại.

Núi An Mã: tại đầu nguồn huyện Lê Thủy, thế cao lớn, hình uyển chuyển khi dứt quãng, khi nối tiếp, chỗ xuôi xuống, chỗ cao lên, trông giống như cái yên ngựa. Các núi châu hầu hai bên tả hữu. Có ngọn như con ngựa ký thông dong, có ngọn như con tuấn mã phi nước đại. Hình tượng phong phú, thần khí dồi dào, đây quả là ngọn núi cao chót vót.

Núi Sen: tại địa phận huyện Lệ Thủy. Dưới núi có một cảng nhỏ, lại có đường lớn. Cây cối chen nhau, cảnh trí tuyệt diệu. Nước chảy róc rách nghe như tiếng ngọc bội leng keng. Cảnh cây lay nước động, thánh thót tựa tiếng đàn. Xuân sang nồng nàn sắc biếc, oanh hót véo von. Hạ tỏa bóng râm, ve ca inh ỏi. Trăng thu chiếu sáng, cây cối nhuốm màu son, sương tuyết trời đông, cảnh cây trắng bạc. Lại thêm có đình Thổ Ngõa, có chợ Thủy Lan, một túi hành lý mặc khách thong dong, muôn bọc hành trang, tùy khách ngơi nghỉ. Đường đi dù vắng vẻ, thôn xóm dù xa xôi, nhưng đi trọn ngày đường cũng không lo chuyện trộm cướp, mới thấy là phong tục hồn hậu, thật là cảnh tốt đẹp của Tân Bình vậy.

Núi Minh Linh: tại châu Minh Linh, gần làng Sa Lung. Bốn mặt là đất bình dương, đột khởi một ngọn núi tròn trịa xinh đẹp. Phía đông bắc thì dòng nước uốn quanh, phía tây nam thì núi non châu về, thực là một cảnh đẹp của châu Minh Linh.

Núi Thương Sơn: tại đầu nguồn huyện Kim Trà. Dáng núi đẹp cao nhon lên hơn hẳn các núi non bên hữu. Sánh nhìn bốn phía, trông như một kho đục. Tương truyền trên đỉnh núi có giếng, nước trong và mát. Đáy giếng có cá bơi lội. Đây là một ngọn núi xinh đẹp lạ thường.

Núi Hương Uyển: tại xứ Hải Cát, huyện Kim Trà. Từ phía tây bắc các núi tổ, núi tông vươn lên cao chót vót, như chủ khách đón đưa, tầng tầng, lớp lớp. Hoặc như hồ phục, rồng bay, cho đến vực bên bờ sông cái thì dừng, nổi lên hai ngọn, hình dáng tròn trịa, cao cao. Ngắm nhìn quang cảnh xanh tươi, hơi mát khỏe người, trông như hình cái bát hương.

Núi Hải Vân: núi ở huyện Tư Vinh, có cửa ải Hải Vân, bên dưới sát bờ biển, bên trên dựng thâu tầng mây. Núi phân chia đường Nam Bắc, mây đưa đón khách vắng lai, vách đá cao ngất, là ranh giới giữa Thuận Hóa và Quảng Nam. Từ địa phận Thuận Hóa men đường mà đi ước hơn một ngày mới tới địa phận Quảng Nam. Đứng là nơi xung yếu của hai đạo, nên đã có quan ải để phòng bị.

Núi Quy Sơn: tại huyện Tư Vinh, gần làng Vinh Hoài. Bên ngoài là biển cả bao bọc phía đông, bên trong là đầm phá ôm vòng phía tây. Phía nam có cửa Tư Khách đổ ra biển cả. Bên trong lại có khe nước quanh co. Trên núi có tháp chót vót mấy tầng, hình dáng núi tựa như cổ rùa nên gọi tên như thế.

ĐỘNG

Động Chân Linh: tại nguồn Chân Linh châu Bồ Chính, lưng liền núi biếc, mặt soi xuống sông xanh, bên dưới nước như màu chàm, bên trên rêu đá phủ thảm xanh. Động có cửa vào, cửa hẹp vừa một chiếc thuyền, bên trong dần dần mở rộng. Người dạo xem phải đi thuyền. Trước hết phải thanh tâm trì giới, mới được nước lặng sóng êm, gió tan mù tản. Rồi thấp đuốc men theo dòng chảy mà vào. Thoạt nghe gió thổi như đàn, âm vang trong động như muôn tiếng sáo. Đi vào chùng trăm dặm, có khoảng trống như miệng cá, mở ra cảnh đất trời sáng sủa, mặt trời, mặt trăng soi tỏ, cỏ êm mây lặng không còn chút trần tục. Chim hót đón người, hoa chào mời khách, thật là riêng một cõi trời đất. Có tảng đá lớn bằng phẳng, có bàn cờ, con cờ. Bốn bên vách đá như đẽo gọt, xem những phiến có lấm chấm nhỏ, chỗ đáng đồng tiền, chỗ như sợi tóc, chỗ như dáng người, chỗ như ngọc động. Nước biếc hơn mắt nhà sư, núi xanh tươi như đầu Phật. Chim dạo in dấu chân trên cát; cá giỡn sóng, nước chẳng gợn tằm. Dẫu là cảnh trí nguồn Đào cũng không thể tô điểm gì thêm. Khách văn chương trong huyện nhiều người đề vịnh nơi đây, người đời sau xem chỗ đề thơ, tựa như có những vòng khuyên lỗ chỗ.

Tục truyền trong động có cái hộp vàng chìm sâu đáy nước, một người thuật sĩ muốn lấy đi. Vừa tới cửa động, dân địa phương bảo rằng sóng gió chẳng thuận, không thể vào được. Người kia tự phụ cho là có thuật thần tiên, quấy chèo mà tiến. Lát sau nghe có tiếng tù và, tiếng trống gióng lên ầm ầm, cả bọn nhìn nhau thất sắc, quay thuyền trở về. Việc linh dị đại loại như thế.

Thơ cổ có câu: *Động môn vô tỏa nhược*
 Tục khách bất tăng lai
(Cửa động không then khóa
Khách tục thể nào qua)

cũng đúng với chuyện này.

SÔNG LỚN

Phá Nhật Lệ: phá ở cửa bể Nhật Lệ , huyện Khang Lộc, cồn cát bao la, cây cối sum suê, biển cả chảy vòng phía đông bắc, núi non châu về phía tây nam. Muôn khoảnh mênh mông, bầu trời trong vắt, khuấy lên chẳng đục, lắng lại cũng chẳng trong hơn. Phía đông bắc của phá rất sâu, là nơi giao long ẩn nấp. Những năm ít mưa, dân địa phương mở hội đua thuyền tại đây, liền được mưa ngay.

Thiển Hải: (biển cạn hoặc có tên là Bình Hồ)

Từ các nguồn An Sinh, Cẩm Ly thuộc huyện Lệ Thủy rót xuống, trăm sông tụ hội, mọi dòng đổ về, còn gọi là Hạc Hải (biển cạn). Phía đông bắc thì biển xanh bát ngát, cồn cát chập chùng, phía tây nam thì núi non xếp thành bình phong, giăng ra như kiếm Bích. Nước mênh mông như biển bạc, trong veo như ruộng ngọc. Hàu cá sinh sôi, cò le bay lội. Ghe tiều, thuyền chài giống buồm chèo chống thông dong giữa núi hồ, chớ đầy trăng gió, hẳn nhiên đã là cảnh giới Ngũ Hồ...

Nhưng hồ này bao la vạn khoảnh, bốn phía mênh mông đầy những gò cạn, gò sâu. Ở giữa chỉ có một luồng rất sâu, ghe thuyền qua lại về đêm thường khó khăn. Từ khi viên quan bản phủ Hồ Ngọc cho trồng cọc gỗ làm mốc, dân gian mới thuận tiện.

Sông Bình Giang: tại huyện Lệ Thủy, nước sông trong vắt, vị nước ngọt ngào, khuấy lên chẳng đục, uống vào không chán. Đó là dòng sông đẹp nhất. Thôn xóm của nhân dân, công đường lỵ sở, thành trấn ở hai huyện Khang Lộc, Lệ Thủy đều ở hai ven sông. Từ đầu nguồn Thổ Rí đổ về, đến khoảng trung lưu thì mênh mông vạn khoảnh, có thể dung được vạn thuyền, nhưng xuống hạ lưu thì dần dần khép lại, chỉ lọt một con thuyền, rồi từ đó đổ vào phá lớn mà thông ra biển.

Vực An Sinh: ở ngã ba cửa đầu nguồn Thổ Rí huyện Lệ Thủy. Trên thì triền núi mở rộng, dưới thì sắc nước trong veo, nhìn xuống tận đáy, nhưng sâu vô cùng. Tương truyền dưới nước có thủy phủ. Có khi mây mưa u ám, thuyền chài qua lại thường nghe tiếng trống, tiếng kèn. Tiết xuân thu, dân thường làm lễ cầu mưa, dựng đàn tràng, tổ chức đua thuyền, liền được mưa.

Cảng Lan: tại huyện Lệ Thủy, tiếp liền với châu Minh Linh. Năm thứ hai, niên hiệu Khai Đại (1404), nhà Hồ đã cho đào cảng. Nhưng đất cát ùn tắc chưa thông được. Bên trong có dòng khe nhỏ, từ phía bắc chảy về hợp lưu tại đây. Nước rất trong mát, so với nước bên đông thì như nhau. Vua Lê triều trước, khi đi đánh Chiêm Thành đã từng dùng nước này.

Đìa Sen: tại phía tây núi An Mã, huyện Lệ Thủy, bên trái đìa có hòn núi, ngọn đột khởi lên như hình nắm tay, phía trước đìa có núi, ngoài núi này lại có núi khác. Màu nước đìa xanh như chàm, bốn mùa vẫn đầy. Mùa không tràn, hạn không cạn, sâu mà cạn, cạn mà sâu. Tuy chỉ là khe của người kiếm củi, lối mòn của kẻ chăn trâu, nhưng người qua lại như thoi không lúc nào ngớt. Trong đìa có sen nên gọi là đìa Sen.

Phá Hải Lãng: tại huyện Hải Lãng, gần làng Diên Sanh, phía đông giáp cảng sông dài, phía tây tiếp với dãy núi. Ngôi đền thủy thần đứng vững ở mặt nam, ngọn tháp cổ Trung Đơn nổi cao ở mặt bắc. Cá tôm đầy phá, người dân có thêm nguồn lợi. Lại thêm sen súng sinh sôi, phá trong veo và cạn, nước trời lấp lánh, hoa nở ngạt ngào, hương bay mùi dậm. Lá biếc lay động như hải vượt sóng, hoa đỏ phát phơ như xiêm thêu gấm. Thực là một cảnh đẹp hứng thú của huyện Hải Lãng.

Linh Giang: sông do hai nhánh sông Đan Điền và Kim Trà hợp lưu, sâu rộng vô ngần, quanh co hữu tình. Phía tây nam có đền thờ Tứ vị Thánh nương, có trạm Địa Linh, phía đông bắc có chùa Sùng Hóa, có bia Hoàng Phúc. Còn như nha thự hiển ty, phủ huyện, vệ sở đều nối liền đối nhau hai bờ tả hữu.

Sông Đan Điền: là sông lớn của huyện Đan Điền, có nguồn rất xa và dòng rất dài. Đền Minh Uy là ngôi cổ miếu khóa chặt ở đầu nguồn, tòa thành Thuận Hóa giữ vững ở cửa sông. Còn như xóm làng đồng ruộng, đất tốt dân đông. Chợ ở tây bắc, cầu ở phía nam, người xinh vật quý đều rải rác ở hai bờ nam bắc.

ĐẦU NGUỒN

Nguồn Cơ Sa: tại địa phận châu Bồ Chính. Có sản vật là ngà voi, màn hoa, gôi hoa, vải quỳên thô, mật và sáp ong, nhựa trám, gỗ lim, gỗ vàng tâm, tre cán giáo, tre vầu.

Nguồn An Đại: tại huyện Khang Lộc. Có nhiều loại sản vật như trầm hương, tốc hương, hoàng đàn hương, mật ong, sáp ong, hoàng tinh, mây, lông trĩ, nhựa trám, gỗ táu.

Nguồn Viên Kiều: tại địa phận huyện Hải Lăng. Nơi đầu nguồn có các trang sách thuộc châu Thuận Bình. Thổ sản gồm có ngà voi, ngựa, trâu, màn hoa, sợi gai tước, da thú, thổ cẩm hoa trắng, vải bông trắng.

Nguồn Cảo Cảo: tại địa phận huyện Võ Xương. Nơi đầu nguồn có các trang sách thuộc châu Sa Bôi. Thổ sản gồm có ngà voi, ngựa, trâu, màn hoa, trầm hương, tốc hương, bạch mộc hương, vỏ cây gai, thổ cẩm hoa trắng, vải bông trắng, vải bông xanh.

Nguồn Kim Trà: tại sông Ngã Ba, huyện Kim Trà, sản vật gồm gỗ kiền kiền, cây dó, dây mây, mít nài, chiếu mây, trà lưỡi sẻ, trái sa lật.

CỬA BIỂN

Cửa Roòn: ở châu Bồ Chính, phía xa có dãy Hoàn Sơn, trấn ở phương tây, núi Lôi Lôi trồi cao ở phía bắc, gần hai bờ nam, bắc có làng chài đông đúc. Mắm muối ở nơi đây có vị rất ngon.

Cửa Bồ Chính: tại châu Bồ Chính, do các nguồn sông Cơ Sa, Kim Linh đổ về. Thế nước chảy về phía đông. Lại thêm gần thì có núi Lễ Đệ, xa thì có núi Lôi Lôi, nên địa thế thật hùng tráng.

Cửa Nhật Lệ: ở huyện Khang Lộc, từ các nguồn Thổ Rí và An Đại rót về. Tuy thế nước chảy xuôi về phía bắc, nhưng bên trong lại có ba ngọn núi nhô lên bên dưới nước, bên ngoài lại có rạn đá sa thạch nổi lên mặt nước, nên cửa biển này càng hiểm yếu.

Cửa Minh Linh: tại châu Minh Linh, phía tây có núi Cổ Trai, phía đông có đảo Cồn Cỏ. Lại có đặt viên thủ ngữ quan ải, thực là một nơi xung yếu vậy. Từ cửa Nhật Lệ đến đây, đi hơn ngàn đường, hai đường thủy bộ hành trình tương đương còn có tên là Đại trường sa.

Cửa Việt An: ở huyện Võ Xương, do hai nguồn Cảo Cảo và Viên Kiều đổ xuống. Thời triều trước, khoảng năm Quang Thiệu [1516 - 1522] có các loài cá voi lạc vào, khi thủy triều rút, dân làng biển đã bắt được. Có kẻ đã dùng xương sườn cá để cất nhà.

Cửa Tư Khách: tại huyện Tư Vinh, gần làng Vinh Hoài, phía tây nam tiếp với núi Cái Sơn, phía đông gần núi Quy Sơn, phía tây thì đầm phá mênh mông không biết mấy ngàn vạn khoảnh. Vốn do các nguồn Kim Trà, Cổ Nông, Hưng Bình, Cao Đồi đổ về. Trước có tên là Tư Dung, hoàng triều kỳ húy, đổi tên là Tư Khách.

Cửa Eo: Tại huyện Kim Trà, do các nguồn Kim Trà, Đan Điền đổ về. Trước, từ cửa Việt đến cửa Tư Khách cũng gọi là Đại trường sa. Đến đời Hồ, vào năm đầu niên hiệu Khai Đại (1403), cửa Eo vỡ. Chiếu truyền cho quân ở kinh đến lấp. Nhưng vào khoảng tháng 8, 9 vẫn thường bị nạn lụt (xói lở). Vào niên hiệu Cảnh Thống [1498 -1504], lại bị vỡ to, từ đó mới gọi là Tiểu trường sa.